

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

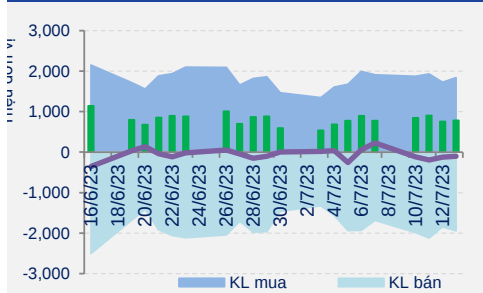
13/7/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

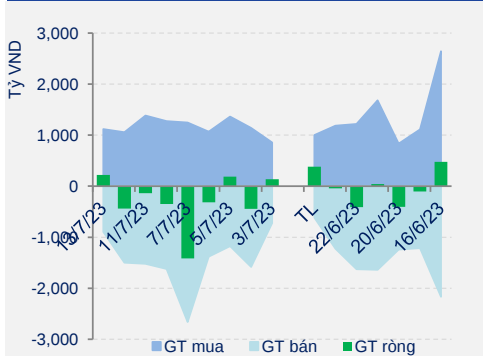
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,165.42	229.97
% Thay đổi	↑ 0.97%	↑ 0.48%
KLGD (CP)	784,481,107	103,588,518
GTGD (tỷ đồng)	16,666.57	1,732.99
Tổng cung (CP)	1,944,135,548	167,558,000
Tổng cầu (CP)	1,841,988,715	154,783,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	30,743,589	725,295
KL mua (CP)	32,448,489	565,840
GT mua (tỷ đồng)	1,117.75	9.51
GT bán (tỷ đồng)	898.67	22.30
GT ròng (tỷ đồng)	219.08	(12.79)

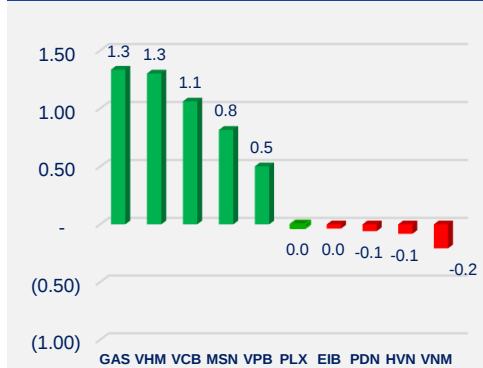
Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Tiếp tục xu hướng tăng điểm phiên trước, đồng thời với thông tin tích cực từ thị trường thế giới, cụ thể chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trong tháng 6/2023 của Mỹ đã tăng 3% so với cùng kỳ. Đây là mức thấp nhất kể từ tháng 3/2021. Nếu so sánh với tháng trước, chỉ số này đã tăng 0.2%. Cả hai mức tăng đều thấp hơn dự báo của các chuyên gia lần lượt là 3,1% và 0,3%. Qua đó VN-INDEX tăng điểm ngay từ đầu phiên, vượt lên vùng giá thấp nhất tháng 05/2023 quanh 1156 điểm và duy trì xu hướng tăng đến cuối phiên. Kết phiên VN-INDEX tăng điểm phiên thứ 5 liên tiếp với mức tăng 11,22 điểm (+ 0,97%) lên 1165,42 điểm. HNX-INDEX tăng 1.09 điểm (+0,48%) lên mức 229,07 điểm. Độ rộng thị trường trên hai sàn niêm yết tích cực với tổng cộng 446 mã tăng giá (21 mã tăng trần), 169 mã giảm giá (09 mã giảm sàn) và 134 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 18.399,6 tỉ đồng được giao dịch, tăng nhẹ so với phiên trước, duy trì trên mức trung bình. Cho thấy dòng tiền đang cải thiện trở lại ở nhiều nhóm mã, cải thiện khá tốt ở nhóm bất động sản. Nhà đầu tư nước ngoài sau nhiều phiên bán ròng khá mạnh, mua ròng trở lại với giá trị 219,08 tỷ đồng, trong đó mua ròng tốt ở nhóm bán lẻ, dịch vụ tài chính đã hỗ trợ tốt hơn đối với thị trường, bán ròng trên HNX với giá trị 12,79 tỷ đồng.

Thị trường sau 02 phiên liên tiếp chịu áp lực rung lắc với áp lực bán gia tăng ở vùng kháng cự quanh vùng giá thấp nhất tháng 05/2022 đã vượt lên khá tốt với nhóm mã có diễn biến tích cực nổi bật nhất là nhóm cổ phiếu bất động sản, nhiều mã tăng giá hết biên độ, thanh khoản gia tăng mạnh như NLG (+4,94%), HDC (+6,85%), NDN (+6,12%), DIG (+4,99%), DXG (+4,01%)....

Các cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp đa số cũng có diễn biến tăng giá tích cực, thanh khoản ở trên mức trung bình với VGC (+2,85%), SIP (+1,31%), SZC (+1,25%), IDC (+1,14%)....

Các mã trong nhóm hóa chất, phân bón, thủy sản, nông nghiệp.. đa số đều có diễn biến rất tích cực, nhiều mã tăng giá tốt với thanh khoản gia tăng mạnh như DGC (+5,17%), CSV (+3,21%)... BFC (+1,82%), DCM (+1,60%)... ANV (+1,60%), CMX (+1,44%)... DBC (+2,95%), TAR (+1,76%), HAG (+1,15%)...

Trong khi đó nhóm mã đầu tư công, xây dựng, vật liệu xây dựng phân hóa hơn, nhiều mã vẫn tăng giá tốt, vượt vùng giá đỉnh cũ với thanh khoản đặc biệt như DPG (+6,96%), FCN (+2,73%), LCG (+2,53%)... ngoài các mã chịu áp lực điều chỉnh nhẹ với thanh khoản trung bình sau phiên tăng mạnh C69 (-1,72%), CTI (-1,20%), HT1 (-0,90%)...

Nhóm ngân hàng đa số có diễn biến tích cực, tăng điểm nhẹ với thanh khoản ở mức trung bình với LPB (+1,91%), PGB (+1,75%), VPB (+1,53%), TCB (+0,95%)... ngoài các mã giảm giá như NVB (-2,08%), EIB (-0,49%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2307 tăng mạnh 13,2 điểm (+1,16%), dần thu hẹp mức chênh lệch còn -1,11 điểm so với VN30 khi sắp đến thời điểm đáo hạn. Khối lượng mở OI duy trì ở mức cao, cho thấy vị thế nắm giữ đáo hạn VN30F2307 vẫn cao và thị trường bắt đầu gia tăng vị thế sang kỳ hạn VN30F2308. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2308, VN30F2309, VN30F2312 thu hẹp chênh lệch xuống còn từ -4,11 điểm đến -20,21 điểm so với VN30, nới rộng mức chênh lệch giữa các kỳ hạn. Cho thấy các trader duy trì lạc quan hơn với VN30, ưu tiên các vị thế mua ở VN30, gia tăng các vị thế phòng ngừa rủi ro ở thị trường phái sinh ở các kỳ hạn lớn hơn.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Sau 2 phiên ngập ngừng ở ngưỡng kháng cự mạnh 1.150 điểm, phiên hôm nay thị trường tiếp tục bùng nổ để thoát khỏi vùng kháng cự với động lực tốt và tăng điểm mạnh về cuối phiên. Như chúng tôi phân tích, ngưỡng 1.150 của Vnindex là ngưỡng cản nhằm xác định thị trường có thực sự bước vào giai đoạn uptrend hay không, hiện Vnindex đã vượt ngưỡng trên nền tảng tích lũy chặt chẽ và tin cậy và với nội lực tốt, rất có thể thị trường sẽ hình thành uptrend trung hạn, tuy nhiên vì đây là ngưỡng cản mạnh và quan trọng nên rất có thể thị trường vẫn còn đối diện với nhiều rung lắc, trì kéo và điều chỉnh trở lại trong thời gian tới trước khi xác nhận uptrend thực sự.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Ngưỡng cản 1.150 đã dễ dàng bị Vnindex vượt qua trong phiên hôm nay sau 2 phiên ngập ngừng mang tính tích lũy, điều này cho thấy động lực trong đà tăng của thị trường đang rất mạnh mẽ (như chúng tôi liên tục nhận định trong thời gian qua). Chốt phiên hôm nay Vnindex tăng +11,22 điểm (+0,97%) và đóng cửa ở 1.165,42 điểm và vượt qua ngưỡng kháng cự 1.150. Thông thường thị trường sẽ có thêm các phiên rung lắc và rũ bỏ để tích lũy đủ nội lực cho đợt bứt phá dứt khoát do đó dù Vnindex đã vượt qua ngưỡng cản nhưng khả năng thị trường sẽ có điều chỉnh, rung lắc và test lại ngưỡng 1.150 vẫn có thể xảy ra. Mặc dù khả năng thị trường có thể đối diện với các nhịp điều chỉnh nhưng động lực của xu hướng tăng đang rất mạnh mẽ và nội lực thị trường được hỗ trợ bởi các nền tảng gốc và nền tích lũy ngắn hạn tốt theo từng nhịp tăng nên chúng tôi cho rằng thị trường hoàn toàn có khả năng bứt phá ngưỡng kháng cự 1.150 để hình thành uptrend.

Mặc dù Vnindex hôm nay chốt phiên trên 1.150 điểm nhưng chưa thể xác nhận vượt cản thành công bởi đây là những phiên đầu tiên Vnindex vượt cản nên sẽ có khả năng thị trường test lại ngưỡng kháng cự. Xét dưới góc nhìn ngắn hạn thị trường đang có động lực tăng nhưng sẽ đối diện với nhiều biến động trong khu vực nhạy cảm, thị trường có thể sẽ có rung lắc trong nỗ lực vượt cản 1.150 trong ngắn hạn cho dù với nội lực mạnh xu hướng tăng hiện tại, khả năng thị trường vượt cản thành công là rất cao.

Về góc nhìn Trung- Dài hạn thị trường đang trong sóng hồi trên nền tảng tích lũy rất tốt kéo dài trong 6 tháng đầu năm, thời gian qua Vnindex đã bứt phá để thoát nền và tạo ra những mô hình hồi phục ngắn hạn tin cậy, điều này tạo cơ sở cho khả năng trong trung hạn Vnindex còn có thể hình thành Uptrend. Hiện Vnindex đang tiệm cận kháng cự mạnh 1.150 nên sẽ có nhiều rung lắc, nếu Vnindex vượt qua ngưỡng cản này sẽ hình thành uptrend và với động lực mạnh mẽ thể hiện trong phiên hôm nay, chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ hình thành uptrend thực sự (kèm thêm hỗ trợ từ chuyển biến vĩ mô tích cực).

Về vĩ mô, trạng thái nền kinh tế vẫn đang trong giai đoạn khá trầm lắng và khó dự báo đặc biệt đối với thị trường BDS và thị trường xuất khẩu (do kinh tế thế giới đang tăng trưởng thấp nên đơn hàng không nhiều) tuy nhiên việc lãi suất đang có xu hướng giảm và ổn định giúp dòng tiền trong thị trường trở nên bình ổn hơn. Tình hình kinh tế toàn cầu hiện cũng đang khó lường khi kinh tế toàn cầu vẫn bất ổn và tăng trưởng thấp, điểm tích cực là nhiều tổ chức tài chính lớn đang nâng dự báo tăng trưởng toàn cầu dù tốc độ tăng trưởng vẫn không cao.. về tổng thể nhìn chung tâm lý giới đầu tư đang dần ổn định hơn do nhà đầu tư dần có niềm tin kinh tế sẽ dần ổn định lại. Thị trường có khả năng hình thành uptrend do vận động của thị trường luôn đi trước diễn biến thực sự của nền kinh tế.

Phiên bùng nổ hôm nay thể hiện động lực mạnh mẽ của thị trường trong cả ngắn và trung hạn tuy nhiên trong ngắn hạn thị trường có thể có rung lắc, chúng tôi cho rằng các nhà đầu tư ngắn hạn giai đoạn hiện tại không nên mua đuổi ở các phiên tăng nhưng có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh để giải ngân với quan điểm thận trọng hơn. Với nhà đầu tư trung, dài hạn chúng tôi vẫn thường xuyên khuyến nghị giải ngân trong thời gian vừa qua (đón đầu giai đoạn bùng nổ sau tích lũy) nên nếu cơ cấu tốt thì hiện tại hoàn toàn có thể tiếp tục nắm giữ, trong trường hợp muốn gia tăng tỷ trọng nhà đầu tư có thể tận dụng mua vào ở các nhịp điều chỉnh, mục tiêu giải ngân đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay. Chiến lược giải ngân trung - dài hạn nên là gia tăng giải ngân trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

13/7/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
GVR	21.65	18-18.6	22-23	16	26.1	-15.5%	-47.9%	Theo dõi chờ giải ngân
LCG	14.20	12.5-13.2	15-15.5	12	17.8	33.6%	-79.2%	Theo dõi chờ giải ngân
POW	13.35	13.1-13.6	16.5-17	12	18.3	5.1%	-26.0%	Theo dõi chờ giải ngân
DCM	28.50	25-26.5	31-32	24	5.1	-32.9%	-84.9%	Theo dõi chờ giải ngân
EVE	19.10	18.5-19.5	24-25	17	9.1	-22.6%	-55.2%	Theo dõi chờ giải ngân
VOS	13.10	12.6-13.3	15.2-16	12	3.6	29.1%	31.1%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
9/3/23	CSV	38.60	26.4	40-42	36.5	46.21%	Nắm giữ
30/3/23	BVS	25.80	18	24-26	24.5	43.33%	Nắm giữ
31/3/23	PTB	54.50	40	52-54	51	36.25%	Nắm giữ
28/4/23	PVS	34.00	25.1	33-34	32	35.46%	Nắm giữ
11/5/23	PVP	14.35	12.75	18-18.5	14	12.55%	Nắm giữ
19/5/23	DPR	60.00	54.8	65-67	59	9.49%	Nắm giữ
7/6/23	KBC	31.00	28.05	34-35	29.5	10.52%	Nắm giữ
21/6/23	GMD	57.20	51	62-64	54	12.16%	Nắm giữ
12/7/23	DCM	28.50	27.75	31-32	26.5	2.70%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

Giá USD thấp nhất 15 tháng so với euro

Lạm phát Mỹ hạ nhiệt khiến nhà đầu tư kỳ vọng Fed ngừng tăng lãi, từ đó khiến USD yếu đi so với hàng loạt tiền tệ lớn. Đầu phiên giao dịch 13/7, Dollar Index – đo sức mạnh của đồng bạc xanh với rổ tiền tệ lớn trên thế giới – giảm về 100,47 điểm – thấp nhất kể từ tháng 4/2022. Giá euro sáng nay lên đỉnh 15 tháng so với USD, với một euro đổi được 1,11 USD.

Tháng 10 trình Quốc hội áp thuế tối thiểu toàn cầu

Tháng 10, Chính phủ sẽ trình Quốc hội xem xét áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu, dự kiến có hiệu lực đầu năm 2024, theo Tổng cục Thuế. Thuế này là thỏa thuận của các nước G7 đạt được vào tháng 6/2021 để chống lại các tập đoàn đa quốc gia né thuế, có hiệu lực từ 1/1/2024. Thuế suất sẽ áp dụng là 15% với các doanh nghiệp đa quốc gia có tổng doanh thu hợp nhất từ 750 triệu euro (khoảng 800 triệu USD) trở lên trong 2 năm của 4 năm liền kề nhất.

Bộ Công Thương: EVN vận hành hệ thống mất cân đối, gây thiếu điện

Sáng 12/7, Bộ Công Thương công bố kết luận thanh tra về quản lý và điều hành cung cấp điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và đơn vị liên quan. Thanh tra Bộ Công Thương cho biết, giai đoạn 2021-2023, EVN chậm đầu tư, hoàn thành nguồn và lưới điện, cũng như chậm khắc phục sự cố tổ máy một số nhà máy nhiệt điện, làm giảm khả năng cung cấp điện. Việc này khiến chuẩn bị nguồn điện bị động, giảm dự phòng an ninh năng lượng.

Ngân hàng Trung ương Canada quyết định tăng lãi suất cơ bản lên 5%

Ngày 12/7, Ngân hàng Trung ương Canada đã quyết định tăng lãi suất cơ bản lên 5% khi cảnh báo rằng đà giảm của lạm phát có thể bị đình trệ trong năm tới khi nền kinh tế nước này chứng tỏ khả năng hồi phục một cách đáng ngạc nhiên bất chấp chi phí đi vay đang ngày càng cao hơn.

TIN DOANH NGHIỆP

Ông Lê Thái Sâm ngồi ghế Chủ tịch Bamboo Airways

Bamboo Airways vừa thay đổi một loạt lãnh đạo chủ chốt, trong đó ông Lê Thái Sâm đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT, còn ông Nguyễn Ngọc Trọng làm Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

PV Power ước doanh thu 6 tháng hơn 16.5 ngàn tỷ đồng, thực hiện 55% mục tiêu năm

Ông Nguyễn Đình Thi - Trưởng ban Kế hoạch của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (HOSE: POW) cho biết trong 6 tháng đầu năm, tổng sản lượng điện của POW ước đạt 8.31 tỷ kWh, vượt 7% so với kế hoạch trong kỳ, và thực hiện 53.3% kế hoạch năm (15.59 tỷ kWh). Doanh thu 6 tháng ước đạt 16.6 ngàn tỷ đồng, vượt 12% kế hoạch trong kỳ, đạt 55% kế hoạch năm (30.3 ngàn tỷ đồng).

SMB suýt soát hoàn thành kế hoạch năm dù lãi quý 2 giảm 22%

CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung (HOSE: SMB) ghi nhận lợi nhuận ròng quý 2/2023 giảm 22% so với cùng kỳ, còn gần 56.4 tỷ đồng. Công ty cho biết nguyên nhân do sản lượng quý 2 giảm 6.19 triệu lít. Bên cạnh đó, chi phí, giá vật tư tăng hơn cùng kỳ.

EVN và công ty con gửi ngân hàng hơn 100.000 tỷ đồng

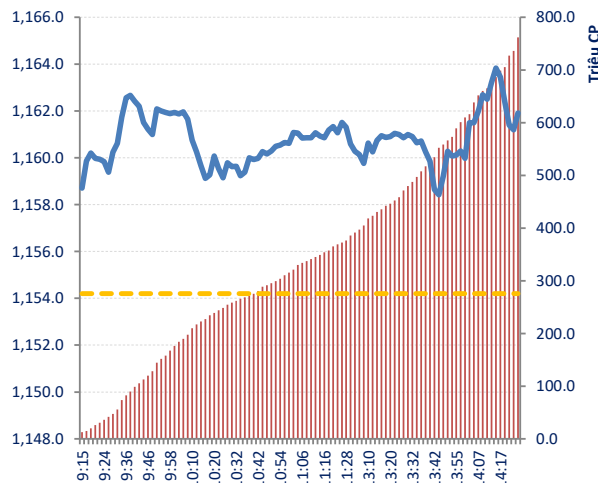
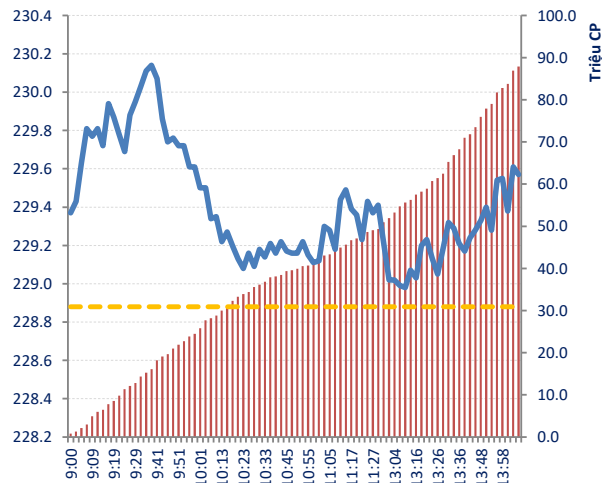
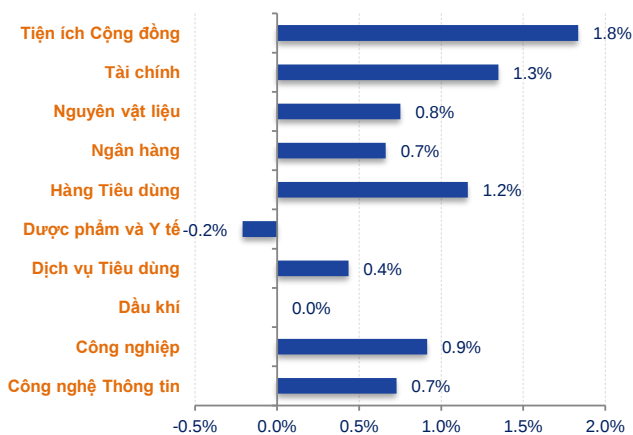
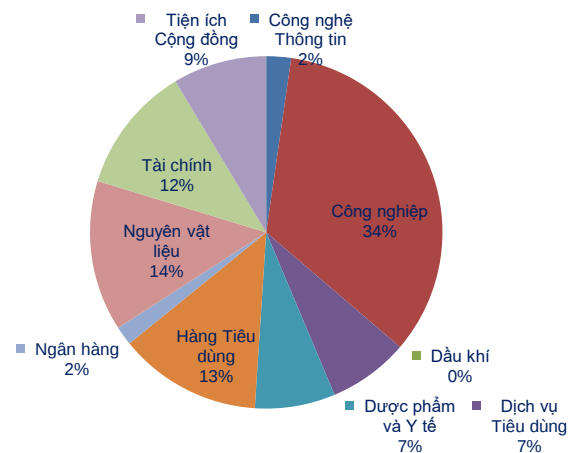
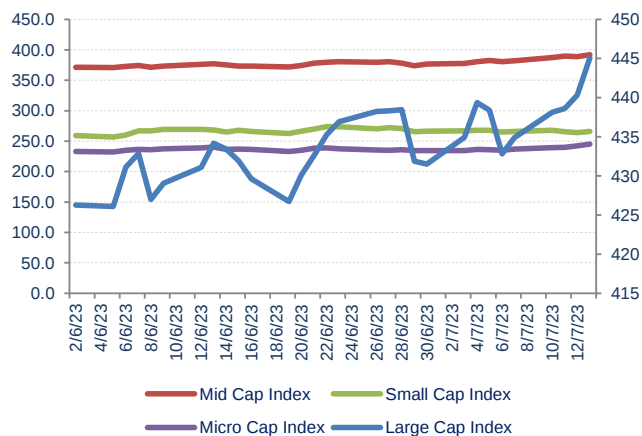
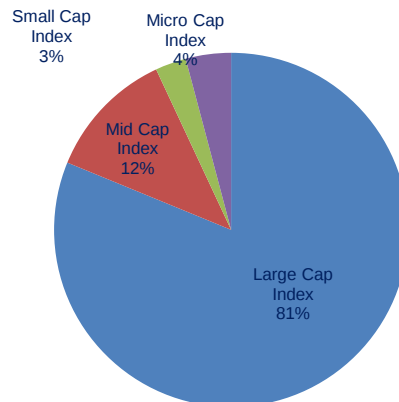
Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2022. Đến cuối năm, tổng tài sản của EVN và các công ty con là hơn 666.000 tỷ đồng, giảm hơn 5% so với đầu năm. Trong đó, riêng các khoản tiền gửi ngân hàng ghi nhận hơn 100.000 tỷ đồng. Năm 2022, tập đoàn thu về hơn 3.700 tỷ đồng lãi tiền gửi, giảm nhẹ so với mức 4.300 tỷ của năm 2021.

CTR ước lãi trước thuế gần 289 tỷ trong nửa đầu năm

Nửa đầu năm 2023, Tổng CTCP Công trình Viettel (HOSE: CTR) ước doanh thu đạt 5,063 tỷ đồng và lãi trước thuế 288.8 tỷ đồng, cùng tăng 20% so với cùng kỳ. Kết quả này giúp Công ty thực hiện 49% chỉ tiêu doanh thu và hơn 47% kế hoạch lợi nhuận năm.

Sau dự án tỷ đô ở Long An, VHM sắp làm khu đô thị hơn 23 ngàn tỷ tại Hải Phòng

UBND thành phố Hải Phòng chấp thuận CTCP Vinhomes (HOSE: VHM) là nhà đầu tư dự án khu đô thị mới tại khu vực quận Dương Kinh và huyện Kiến Thụy. Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 23,218 tỷ đồng, trong đó chi phí thực hiện hơn 21,609 tỷ đồng; chi phí bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng gần 1,609 tỷ đồng.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	2,537,800	VPB	2,724,900	1	CEO	146,120	PVS	253,700
2	VND	1,564,100	POW	1,639,200	2	DDG	69,900	PVI	185,900
3	MWG	1,346,500	EIB	1,260,600	3	TIG	39,400	NVB	52,780
4	SHB	1,345,100	VRE	896,000	4	TVD	38,800	NBC	30,129
5	MSN	1,284,400	DGC	823,200	5	BTS	37,000	IVS	29,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
GEX	19.30	20.20	↑ 4.66%	38,088,100	CEO	20.60	21.40	↑ 3.88%	18,292,271
DIG	21.05	22.10	↑ 4.99%	35,989,400	SHS	14.30	14.50	↑ 1.40%	14,623,668
NVL	14.60	14.95	↑ 2.40%	30,505,100	IDC	43.80	44.30	↑ 1.14%	7,050,305
DXG	14.95	15.55	↑ 4.01%	26,698,800	IDJ	5.70	5.60	↓ -1.75%	6,788,850
VND	17.60	17.95	↑ 1.99%	25,381,100	NRC	6.20	6.50	↑ 4.84%	3,779,501

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CRC	6.29	6.73	0.44	↑ 7.00%	VE4	112.50	123.70	11.20	↑ 9.96%
DPG	35.20	37.65	2.45	↑ 6.96%	DTG	32.50	35.70	3.20	↑ 9.85%
TV2	30.85	33.00	2.15	↑ 6.97%	PHN	38.60	42.40	3.80	↑ 9.84%
NLG	32.40	34.65	2.25	↑ 6.94%	KHS	18.70	20.50	1.80	↑ 9.63%
VPG	18.15	19.40	1.25	↑ 6.89%	VMS	19.80	21.70	1.90	↑ 9.60%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MDG	15.80	14.70	-1.10	↓ -6.96%	SDU	23.00	20.70	-2.30	↓ -10.00%
L10	21.35	19.90	-1.45	↓ -6.79%	VNC	46.40	41.80	-4.60	↓ -9.91%
HRC	51.00	47.60	-3.40	↓ -6.67%	SGD	26.30	23.70	-2.60	↓ -9.89%
TTE	11.50	10.80	-0.70	↓ -6.09%	VCM	25.30	22.80	-2.50	↓ -9.88%
LEC	6.40	6.02	-0.38	↓ -5.94%	KKC	7.20	6.50	-0.70	↓ -9.72%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
GEX	38,088,100	0.1%	23	851.3	0.8
DIG	35,989,400	2.2%	276	76.4	1.6
NVL	30,505,100	1.8%	414	35.2	0.6
DXG	26,698,800	-1.5%	(355)	-	0.7
VND	25,381,100	4.1%	487	36.2	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	18,292,271	7.5%	1,057	19.5	1.4
SHS	14,623,668	2.1%	224	63.8	1.2
IDC	7,050,305	34.3%	6,675	6.6	2.3
IDJ	6,788,850	8.0%	901	6.3	0.5
NRC	3,779,501	-5.9%	(788)	-	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CRC	↑ 7.0%	6.9%	860	7.3	0.5
DPG	↑ 7.0%	15.4%	5,264	6.7	1.0
TV2	↑ 7.0%	5.3%	1,064	29.0	1.5
NLG	↑ 6.9%	4.3%	1,467	22.1	1.0
VPG	↑ 6.9%	3.1%	582	31.2	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VE4	↑ 10.0%	-16.7%	(2,274)	-	9.0
DTG	↑ 9.8%	14.3%	2,874	11.3	1.5
PHN	↑ 9.8%	33.8%	5,871	6.6	2.0
KHS	↑ 9.6%	9.5%	1,832	10.2	1.0
VMS	↑ 9.6%	6.1%	996	19.9	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	2,537,800	6.9%	1,035	27.0	1.8
VND	1,564,100	4.1%	487	36.2	1.5
MWG	1,346,500	11.4%	1,829	26.9	3.0
SHB	1,345,100	18.7%	2,610	5.3	0.9
MSN	1,284,400	5.9%	1,537	51.7	3.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	146,120	7.5%	1,057	19.5	1.4
DDG	69,900	4.2%	546	14.1	0.6
TIG	39,400	8.7%	1,224	9.6	0.8
TVD	38,800	34.6%	4,615	3.4	1.0
BTS	37,000	1.5%	171	39.2	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	492,182	23.2%	6,533	15.9	3.4
VHM	239,926	24.9%	8,269	6.7	1.5
BID	236,233	19.7%	3,972	11.8	2.2
VIC	196,036	5.1%	1,800	28.6	1.4
GAS	184,696	24.1%	7,689	12.6	2.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	16,155	5.6%	1,498	22.6	1.2
IDC	14,454	34.3%	6,675	6.6	2.3
THD	13,720	4.0%	672	58.3	2.3
KSF	11,970	4.9%	1,094	36.5	1.8
BAB	11,668	9.6%	1,138	12.3	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	3.44	0.3%	49	166.9	0.5
THI	2.98	2.7%	732	-	-
DRH	2.65	-0.4%	(48)	-	0.5
GEX	2.65	0.1%	23	851.3	0.8
VPG	2.61	3.1%	582	31.2	1.0

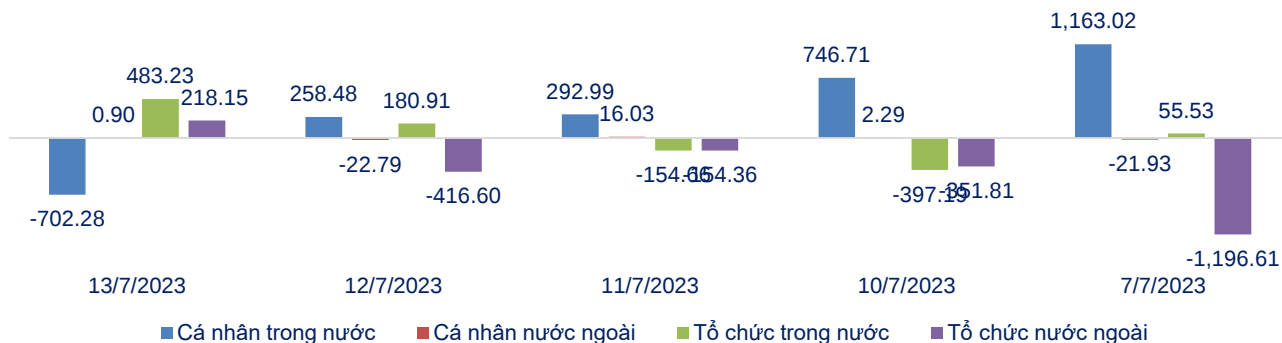
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC7	4.23	2.4%	262	84.6	2.0
API	3.92	8.2%	921	6.8	0.5
VC2	3.57	4.1%	591	24.4	1.0
IDJ	3.49	8.0%	901	6.3	0.5
APS	3.47	-44.5%	(5,589)	-	0.5



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	75.71	11.8%	1,796	10.9	1.3
DGC	46.58	47.4%	13,357	5.1	2.3
GEX	41.25	0.1%	23	851.3	0.8
NVL	26.32	1.8%	414	35.2	0.6
EIB	23.62	14.8%	2,030	10.0	1.4

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	-128.59	5.9%	1,537	51.7	3.1
VHM	-105.41	24.9%	8,269	6.7	1.5
SSI	-85.90	6.9%	1,035	27.0	1.8
VCB	-74.65	23.2%	6,533	15.9	3.4
VNM	-71.74	23.5%	3,881	18.9	4.5

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	4.16	23.5%	3,881	18.9	4.5
SAB	4.12	20.0%	7,829	19.3	3.8
GAS	2.12	24.1%	7,689	12.6	2.9
POW	2.08	5.2%	729	18.2	0.9
HPG	0.96	0.7%	114	236.4	1.6

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	-7.98	4.1%	487	36.2	1.5
KBC	-2.66	11.2%	2,620	11.8	1.3
MSN	-1.65	5.9%	1,537	51.7	3.1
DGC	-1.52	47.4%	13,357	5.1	2.3
DIG	-1.31	2.2%	276	76.4	1.6

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIB	55.95	28.4%	3,482	5.8	1.6
VHM	50.18	24.9%	8,269	6.7	1.5
MBB	48.82	23.1%	3,961	5.3	1.1
FPT	37.72	22.2%	4,393	17.1	3.5
STB	34.82	14.9%	3,006	9.9	1.4

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
GEX	-40.21	0.1%	23	851.3	0.8
MWG	-25.35	11.4%	1,829	26.9	3.0
NVL	-24.14	1.8%	414	35.2	0.6
VPB	-21.86	11.8%	1,796	10.9	1.3
VND	-10.74	4.1%	487	36.2	1.5

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	101.31	5.9%	1,537	51.7	3.1
SSI	70.82	6.9%	1,035	27.0	1.8
MWG	66.89	11.4%	1,829	26.9	3.0
VHM	55.30	24.9%	8,269	6.7	1.5
VCB	52.63	23.2%	6,533	15.9	3.4

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	-57.59	47.4%	13,357	5.1	2.3
VPB	-53.84	11.8%	1,796	10.9	1.3
EIB	-25.56	14.8%	2,030	10.0	1.4
VRE	-25.15	10.2%	1,488	18.9	1.9
POW	-23.89	5.2%	729	18.2	0.9

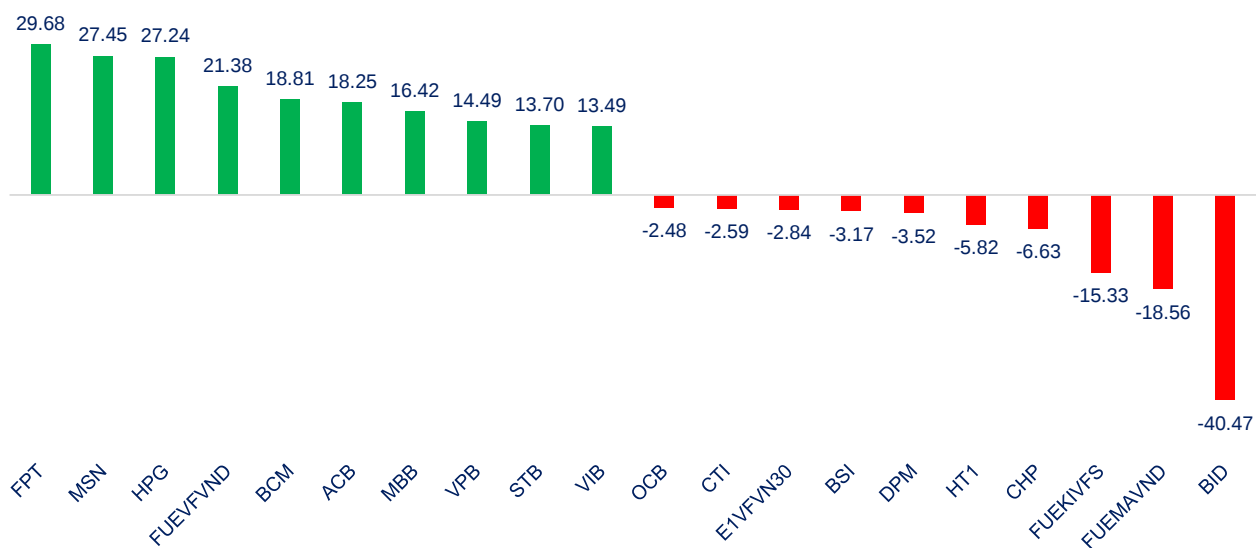


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn